

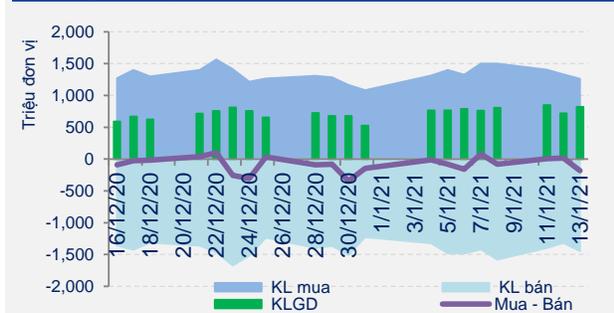
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,186.05	222.49
% Thay đổi	↓ -0.52%	↑ 0.23%
KLGD (CP)	819,291,996	204,115,640
GTGD (tỷ đồng)	18,193.53	3,133.50
Tổng cung (CP)	1,446,716,500	262,224,900
Tổng cầu (CP)	1,264,398,400	242,614,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	48,145,804	4,020,443
KL mua (CP)	46,049,014	1,149,623
GT mua (tỷ đồng)	1,584.30	23.85
GT bán (tỷ đồng)	1,861.21	79.66
GT ròng (tỷ đồng)	(276.92)	(55.81)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.78%	14.9	2.5	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.26%	17.0	2.8	10.7%
Dầu khí	↓ -0.83%	-	2.1	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.56%	-	4.8	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.25%	14.9	2.6	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.63%	19.1	5.0	14.8%
Ngân hàng	↓ -0.08%	11.8	2.5	27.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.96%	21.7	2.4	12.1%
Tài chính	↓ -1.54%	20.3	3.4	23.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.92%	16.1	2.6	2.5%
VN - Index	↓ -0.52%	19.2	3.2	
HNX - Index	↑ 0.23%	16.1	3.5	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.200 điểm trong phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng từ đây đã khiến chỉ số điều chỉnh. Kết phiên, VN-Index giảm 6,23 điểm (-0,52%) xuống 1.186,05 điểm; HNX-Index tăng 0,52 điểm (+0,23%) lên 222,49 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 21.327 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 1.023 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.870 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 326 mã tăng, 53 mã tham chiếu, 376 mã giảm. Nhóm cổ phiếu Large Cap đã dẫn dắt thị trường những ngày trước đó như VIC (-2,9%), VHM (-2,4%), VCB (-0,8%) là những mã có tác động tiêu cực nhất đến VN-Index trong phiên ngày 13/01/2021. Ngược lại, GVR (+6,8%) tuy bút phá mạnh với sắc tím vào cuối phiên nhưng vẫn không kim hãm được đà giảm của thị trường. Kết phiên, VN30 có 19 mã giảm, 10 mã tăng và 1 mã đứng giá. Dẫn đầu sắc đỏ là TCH (-3,4%); tiếp theo là VIC (-2,4%), POW (-2,7%), VHM (-2,4%); sau nữa là SSI (-1,8%), VNM (-1,5%), STB (-1,5%), KDH (-1,5%), VRE (-1,4%), SBT (-1,3%). Ở chiều ngược lại, ROS là mã tăng mạnh nhất nhóm với sắc tím kịch trần, EIB tăng hơn 6%, VPB tăng trên 2%, FPT tăng trên 1%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh sau tám phiên tăng điểm tiếp do chịu áp lực chốt lời mạnh quanh ngưỡng kháng cự 1.200 điểm. Trên góc độ kỹ thuật, mặc dù mức giảm của phiên hôm nay khá nhẹ nhưng thị trường đã phần nào cho tín hiệu cảnh báo về kịch bản sóng Elliot với việc sóng 3 có dấu hiệu kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Nếu trong các phiên tiếp theo, thị trường không thể vượt qua ngưỡng 1.200 điểm mà tiếp tục giảm điểm thì có thể xác nhận kịch bản trên. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng một nhịp điều chỉnh sau giai đoạn tăng nóng của thị trường là điều cần thiết để thị trường có thể hướng tới các mốc cao mới trong thời gian tới. Nhà đầu tư đã cơ cấu danh mục theo hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ trong các phiên gần đây nên đứng ngoài để quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh tiếp theo về vùng giá hấp dẫn hơn để giải ngân thăm dò. Các ngưỡng hỗ trợ cần lưu ý lần lượt 1.120 điểm (MA20) và 1.050 điểm (MA50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.200,82 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lui xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.183,18 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,23 điểm (-0,52%) xuống 1.186,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.300 đồng, VHM giảm 2.500 đồng, VNM giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR tăng 2.050 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 225,024 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 219,096 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,52 điểm (+0,23%) lên 222,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, NVB tăng 500 đồng, NTP tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 273,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,1 triệu đơn vị. HPG mã chứng khoán được bán ròng nhiều nhất với 290,6 tỷ đồng tương ứng với 6,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VND với 88 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 205 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 55,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,9 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 35,2 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 30,6 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10 tỷ đồng tương ứng với 373 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay trước áp lực chốt lời gia tăng mạnh khi chỉ số vượt tới ngưỡng kháng cự tâm lý mạnh quanh 1.200 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh. Rất may là hệ thống tiếp tục bị nghiền khiến bên bán phải tạm thời đứng ngoài thị trường.

Trên góc độ sóng Elliot, thị trường hiện đang nằm ở cuối sóng 3 và có thể sẽ cần nhịp của sóng 4 nhằm giúp thị trường bớt nóng, trước khi quay trở lại sóng tăng 5 để vượt mức đỉnh lịch sử quanh 1.211 điểm (đỉnh tháng 4/2018). Với diễn biến phiên hôm nay thì thị trường đã phần nào cho tín hiệu cảnh báo về kịch bản sóng Elliot với việc sóng 3 có dấu hiệu kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Cũng theo kịch bản này thì sóng tăng 5 vẫn chờ ở phía trước nên những nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục mua vào cổ phiếu tại các ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt 1.120 điểm (MA20) và 1.050 điểm (MA50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC: Tương lai tươi sáng cho kinh tế Việt Nam năm 2021

HSBC kỳ vọng nền kinh tế sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021 với mức tăng trưởng GDP đạt 7.6%. Trong khi đó, áp lực lạm phát có khả năng tiếp tục ở mức vừa phải. HSBC dự báo lạm phát toàn phần ở mức trung bình khoảng 3.3% vào năm 2021, thấp hơn mức trần lạm phát 4% của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).



TIN TRONG NƯỚC

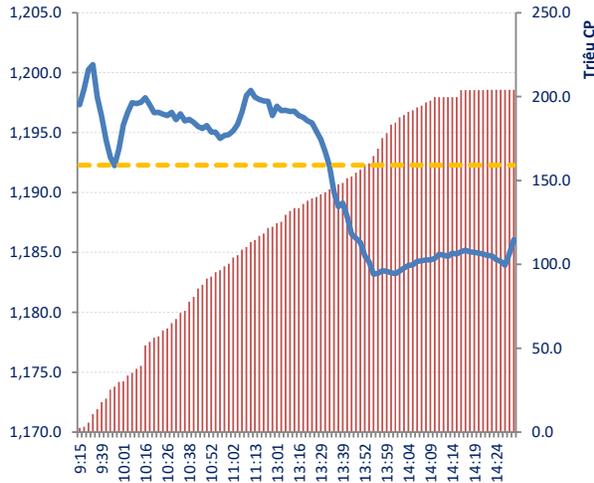
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 55,9-56,5 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.134 VND/USD, giảm 6 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

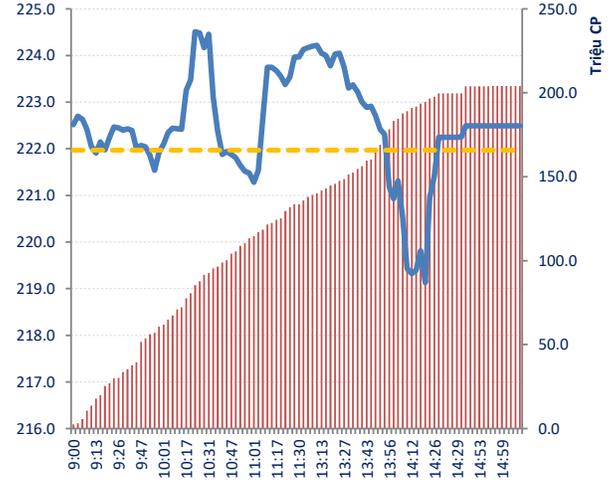
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 11,6 USD/ounce tương ứng với 0,62% lên 1.855,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,084 điểm tương ứng 0,09% lên 90,150 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2184 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3680 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,82 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,2 USD/thùng tương ứng với 0,38% lên 53,4 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/1, chỉ số Dow Jones tăng 60 điểm tương ứng 0,19% lên 31.068,69 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 36 điểm tương ứng 0,28% lên 13.072,43 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,58 điểm tương ứng 0,04% lên 3.801,19 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

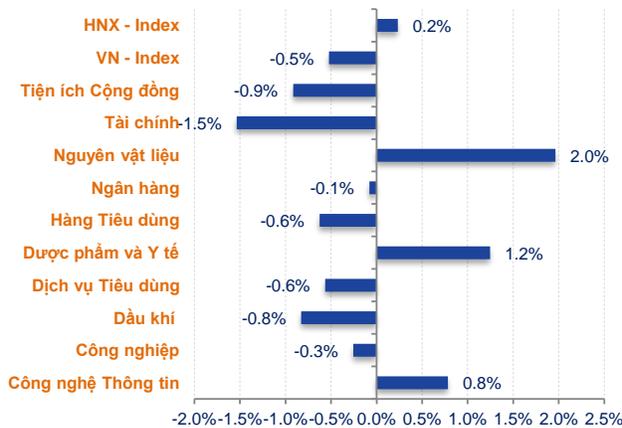
KLGD và VN-Index trong phiên



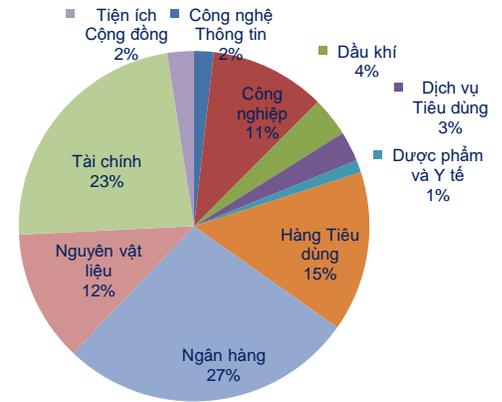
KLGD và HNX-Index trong phiên



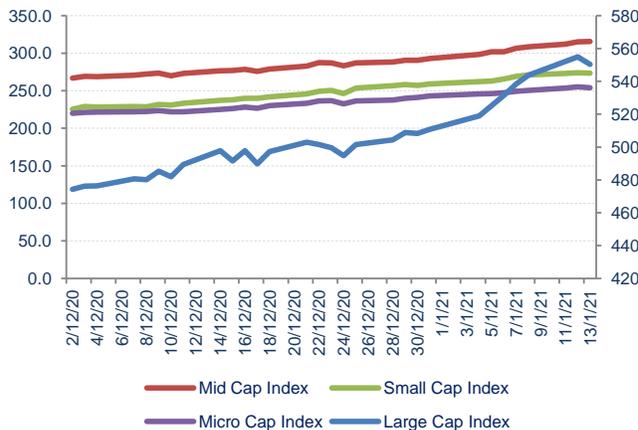
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



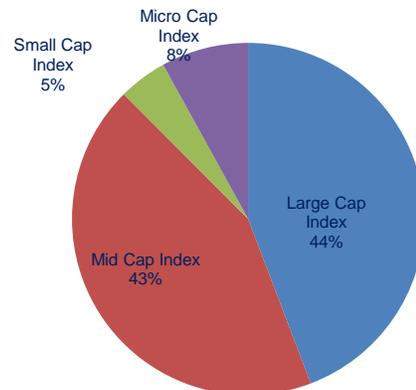
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFN30	9,232,100	HPG	6,471,600
2	E1VFN30	4,338,100	VND	3,050,700
3	NVL	2,734,000	SSI	2,240,600
4	HDB	1,470,600	FCN	1,451,700
5	VRE	1,436,800	CTG	1,436,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	373,200	SHB	1,844,600
2	BTS	89,800	PVS	1,471,757
3	HUT	88,400	BVS	115,300
4	MBG	71,200	IDJ	90,700
5	ART	46,400	TIG	63,750

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	19.80	19.50	↓ -1.52%	35,894,640
HAG	6.27	6.00	↓ -4.31%	29,419,900
FLC	5.02	4.91	↓ -2.19%	26,281,100
HQC	2.34	2.50	↑ 6.84%	23,887,800
ROS	2.87	3.07	↑ 6.97%	20,787,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.80	19.10	↑ 1.60%	72,036,889
PVS	20.90	20.50	↓ -1.91%	15,563,030
KLF	2.90	2.70	↓ -6.90%	10,193,978
HUT	4.70	4.70	→ 0.00%	9,999,697
TIG	7.70	8.40	↑ 9.09%	8,238,416

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTN	43.60	46.65	3.05	↑ 7.00%
DLG	1.72	1.84	0.12	↑ 6.98%
ROS	2.87	3.07	0.20	↑ 6.97%
KMR	3.02	3.23	0.21	↑ 6.95%
RIC	5.48	5.86	0.38	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
KSQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
BII	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
MAS	38.00	41.70	3.70	↑ 9.74%
AME	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDP	31.45	29.25	-2.20	↓ -7.00%
LAF	10.25	9.54	-0.71	↓ -6.93%
KPF	22.40	20.85	-1.55	↓ -6.92%
TN1	84.70	79.00	-5.70	↓ -6.73%
CVT	46.00	42.95	-3.05	↓ -6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAG	62.60	56.40	-6.20	↓ -9.90%
DNC	59.00	53.20	-5.80	↓ -9.83%
TDT	25.80	23.30	-2.50	↓ -9.69%
LUT	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
DHP	10.00	9.10	-0.90	↓ -9.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	35,894,640	8.6%	1,318	15.0	1.3
HAG	29,419,900	3250.0%	(26)	-	0.4
FLC	26,281,100	-10.1%	(1,515)	-	0.3
HQC	23,887,800	0.4%	39	59.8	0.3
ROS	20,787,110	-0.8%	(84)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	72,036,889	12.9%	1,702	11.0	1.4
PVS	15,563,030	5.1%	1,373	15.2	0.8
KLF	10,193,978	-0.1%	(14)	-	0.3
HUT	9,999,697	-1.7%	(205)	-	0.4
TIG	8,238,416	8.3%	1,132	6.8	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTN	↑ 7.0%	46.6%	12,244	3.6	1.4
DLG	↑ 7.0%	-15.9%	(1,724)	-	0.2
ROS	↑ 7.0%	-0.8%	(84)	-	0.3
KMR	↑ 7.0%	-1.2%	(123)	-	0.3
RIC	↑ 6.9%	-8.8%	(1,052)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 10.0%	-0.8%	(43)	-	0.5
KSQ	↑ 10.0%	-0.3%	(34)	-	0.2
BII	↑ 10.0%	-17.1%	(1,683)	-	0.6
MAS	↑ 9.7%	-16.5%	(1,951)	-	3.9
AME	↑ 9.7%	6.7%	813	8.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	9,232,100	N/A	N/A	N/A	N/A
EVFN3	4,338,100	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	2,734,000	21.5%	5,861	12.9	2.4
HDB	1,470,600	19.5%	2,700	9.9	1.8
VRE	1,436,800	8.3%	1,002	36.6	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	373,200	15.8%	2,130	12.5	2.0
BTS	89,800	4.2%	485	12.2	0.5
HUT	88,400	-1.7%	(205)	-	0.4
MBG	71,200	8.8%	851	9.2	0.7
ART	46,400	4.8%	551	8.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	391,657	19.4%	4,631	22.8	4.2
VIC	386,950	7.0%	2,509	45.6	3.1
VHM	340,136	30.6%	6,762	15.3	4.3
VNM	243,026	35.3%	5,320	21.9	7.7
BID	196,073	10.7%	2,133	22.9	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	45,325	13.5%	243	533.3	12.5
SHB	33,000	12.9%	1,702	11.0	1.4
VCS	14,123	39.0%	8,573	10.6	3.8
IDC	13,170	7.1%	1,010	43.5	3.0
PVS	9,989	5.1%	1,373	15.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VPS	3.43	3.8%	524	30.5	1.2
HRC	3.38	1.7%	292	264.0	4.4
HII	2.94	7.0%	1,219	16.4	1.1
ACL	2.90	4.0%	531	29.6	1.2
DRH	2.88	8.3%	1,127	11.0	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.63	13.5%	243	533.3	12.5
BII	2.88	-17.1%	(1,683)	-	0.6
LUT	2.74	0.1%	10	925.4	0.8
VIG	2.44	-0.8%	(43)	-	0.5
HUT	2.35	-1.7%	(205)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn